Sign In

BỘ CÔNG AN
Số: 63/2013/TT-BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định về điều lệnh kiểm tra của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc (sau đây gọi chung là Nghị định số 35/2003/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về điều lệnh kiểm tra của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về nội dung, nguyên tắc, kế hoạch kiểm tra phòng cháy và chữa cháy; bố trí cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy quản lý địa bàn, cơ sở; chế độ thông tin, báo cáo; tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là cán bộ) làm nhiệm vụ kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy.

2. Công an các đơn vị, địa phương.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động kiểm tra của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy

1. Tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy trên cơ sở phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể.

3. Bảo đảm tính khách quan, kịp thời, an toàn, chính xác.

4. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác kiểm tra phòng cháy và chữa cháy.

5. Thực hiện đúng Điều lệnh Công an nhân dân và quy định về thực hiện dân chủ trong công tác của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy.

Điều 4. Nội dung kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy

1. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, chủ hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại các điều 3, 4, 5 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

2. Kiểm tra điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy quy định tại các điều 9, 10, 11, 12 Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.

3. Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của chủ rừng và điều kiện an toàn về phòng cháy đối với khu rừng quy định tại Khoản 2 Điều 4 và Điều 11 Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.

4. Kểm tra việc chấp hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 5. Tiêu chuẩn cán bộ làm công tác kiểm tra phòng cháy và chữa cháy

1. Tốt nghiệp trung cấp phòng cháy và chữa cháy trở lên hoặc tốt nghiệp đại học trong và ngoài ngành Công an, có kiến thức về phòng cháy và chữa cháy.

2. Thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân tối thiểu là một năm; được tập huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra phòng cháy và chữa cháy.

Điều 6. Bố trí cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy quản lý địa bàn, cơ sở

Việc bố trí cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy quản lý địa bàn, cơ sở phải căn cứ vào đặc điểm địa lý, tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa bàn, cơ sở, cụ thể:

1. Trường hợp quản lý theo địa bàn, 01 cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy quản lý không vượt quá 02 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Trường hợp quản lý theo cơ sở, 01 cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy quản lý không vượt quá 70 cơ sở (trong đó, số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ không vượt quá 25% trong tổng số 70 cơ sở).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

TRÌNH TỰ KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 7. Lập kế hoạch kiểm tra

1. Phòng Thanh tra, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an cấp tỉnh); Phòng hướng dẫn chỉ đạo về phòng cháy thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lập kế hoạch kiểm tra phòng cháy và chữa cháy theo chuyên đề, chuyên ngành và kế hoạch kiểm tra có sự

phối hợp tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị có liên quan trình Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phê duyệt.

2. Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh; Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy; Trưởng Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh căn cứ vào kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này, lập kế hoạch kiểm tra phòng cháy và chữa cháy định kỳ, đột xuất của đơn vị mình và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Nội dung kế hoạch kiểm tra, gồm:

a) Lý do, căn cứ tiến hành kiểm tra;

b) Đối tượng kiểm tra;

c) Mục đích, yêu cầu kiểm tra;

d) Nội dung kiểm tra;

đ) Thành phần đoàn kiểm tra;

e) Thời gian tiến hành kiểm tra;

g) Các nội dung khác có liên quan tới công tác kiểm tra.

Điều 8. Triển khai kế hoạch kiểm tra

1. Lãnh đạo phòng, chỉ huy đội: Phổ biến, quán triệt cho cán bộ kiểm tra về nội dung kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt và những nội dung khác có liên quan trước khi thực hiện kế hoạch kiểm tra.

2. Cán bộ kiểm tra được giao nhiệm vụ phải nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung kế hoạch kiểm tra đã được phê duyệt; chủ động thực hiện công tác chuẩn bị theo sự phân công của lãnh đạo quản lý trực tiếp. Khi thực hiện công tác kiểm tra, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan tới các lĩnh vực khác, phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp để xin ý kiến chỉ đạo. Không được tự ý giải quyết công việc không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy thì ngoài việc lập biên bản kiểm tra còn phải lập biên bản vi phạm hành

chính để xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Kết thúc kiểm tra, phải lập biên bản kiểm tra ghi rõ ngày, tháng, năm, địa điểm lập biên bản; họ tên, chức vụ người lập biên bản, tên cơ quan, tổ chức, cơ sở được kiểm tra. Trường hợp có sự vi phạm, thiếu sót, tồn tại trong việc bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy thì phải ghi rõ những thiếu sót, tồn tại hoặc vi phạm gì, ở hạng mục, bộ phận nào; đối tượng và thời hạn phải sữa chữa, khắc phục.

Biên bản kiểm tra được lập thành 02 bản, phải được người lập biên bản và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở được kiểm tra ký, xác nhận. Trường hợp đối tượng được kiểm tra từ chối ký thì người lập biên bản phải ghi rõ lý do vào biên bản. Trường hợp kiểm tra theo đoàn thì phải ghi đầy đủ họ tên, chức vụ của tất cả các thành viên trong đoàn kiểm tra.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Kết thúc kiểm tra, cán bộ kiểm tra phải báo cáo kết quả và trình biên bản kiểm tra cho lãnh đạo quản lý trực tiếp. Trường hợp lãnh đạo trực tiếp tham gia kiểm tra thì phải giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ kiểm tra quản lý cơ sở, địa bàn được kiểm tra để theo dõi, đôn đốc đối tượng được kiểm tra thực hiện các yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy.

2. Trường hợp kiểm tra theo chuyên đề, cán bộ kiểm tra phải tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả, đề xuất bằng văn bản về các biện pháp công tác phòng cháy và chữa cháy cho lãnh đạo quản lý trực tiếp.

Mục 2

CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Điều 10. Chức trách, nhiệm vụ của lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp cán bộ kiểm tra phòng cháy và chữa cháy

1. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc cán bộ thuộc quyền quản lý thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra phòng cháy và chữa cháy đã được phê duyệt.